

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1218/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Thực hiện Kế hoạch số 390-KH/TU ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Thực hiện Kế hoạch số 09-KH/ĐUUB ngày 04/6/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị

có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Vĩnh Long; các đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Lưu: VT, 99.TCDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW), Kế hoạch số 390-KH/TU ngày 20/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kế hoạch số 09-KH/ĐUUB ngày 04/6/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân để cùng quyết tâm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tư duy của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (cấp xã), người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 66-NQ/TW phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành pháp luật. Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi,

hướng lái chính sách. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Công tác xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con só”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

4. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

5. Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hoá hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này.

III. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Trong đó tập trung thể chế kịp thời các quy định pháp luật, các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của tỉnh, rà soát để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong quy định của các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, đảm bảo phù hợp với chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Rà soát, ban hành các chính sách, quy định đặc thù của tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về *hội nhập quốc tế trong tình hình mới*; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế tư nhân* và Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh theo đúng chủ trương lãnh đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nước bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp.

- Kịp thời thể chế hóa theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về lĩnh vực đầu tư, kinh doanh để góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân đầu đến năm 2030 các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng theo hướng đầy đủ cơ chế, thực hiện nghiêm minh, đồng bộ với hệ thống pháp luật của cả nước, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, thông suốt của các cơ quan, phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tạo thu nhập cao cho người dân.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật pháp luật của tỉnh được hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với thực tiễn; tổ chức thực hiện nghiêm minh bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

- Việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

- Xác định công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 12/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng tham mưu, trình ban hành và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ công chức, viên chức; có biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật; nghiên cứu đề xuất xây dựng các chính sách đặc thù, phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Chủ động rà soát quy hoạch và kiện toàn cơ cấu lãnh đạo, bảo đảm lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có ít nhất một lãnh đạo có kiến

thức về pháp luật; điều động, luân chuyển cán bộ, công chức của Sở Tư pháp đi làm việc ở cơ sở để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

- Thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Văn bản quy phạm pháp luật của địa phương phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; từng bước thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động các nội dung quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và lựa chọn quy định phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Chủ động đẩy mạnh truyền thông đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, nhất là các dự thảo có nội dung quy định tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong xây dựng pháp luật.

- Thể chế hóa theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; kịp thời đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tổ chức thực hiện nghiêm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, như trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hoá,...

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Tập trung thể chế theo thẩm quyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp; phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

- Tiếp tục phát huy tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy “dám làm, dám chịu trách nhiệm”, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng,...). Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

- Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình địa phương gắn với xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

- Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Thường xuyên đánh giá hiệu quả thi hành của văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý để, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo gắn với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế

- Xử lý tốt các tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là các tranh chấp về kinh doanh, thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để tránh diễn biến thành tranh chấp lớn, phức tạp, kéo dài dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện có khả năng phát triển thành tranh chấp quốc tế.

- Thực hiện cơ chế thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

- Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật. Có chính sách thu hút, tiếp nhận chuyên gia pháp luật, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công. Hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về xây dựng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương về ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Tổ chức triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Trung ương.

- Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “*học tập số*”. Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

- Áp dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc biệt của Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Thực hiện việc phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động theo đúng hướng dẫn của Trung ương. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, theo đó bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Bố trí nguồn ngân sách của tỉnh phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật; ưu tiên cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch số 390-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 09-KH/ĐUUB của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW phù hợp với các nội dung, chỉ đạo tại các văn bản nêu trên trong tháng 6 năm 2025.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 05/6 và trước ngày 25/11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị thường xuyên cập nhật, theo dõi và xét thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này cho phù hợp thì chủ động đề xuất các phương án, giải pháp gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66-NQ/TW NGÀY 30/4/2025 BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY
DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước thành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp của Đảng. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cấp ủy, tổ chức đảng	Thực hiện thường xuyên
2	Chủ động tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, pháp luật của nhà nước liên quan đến xây dựng và thi hành pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên khi có văn bản ban hành
3	Rà soát, đề xuất các chính sách đặc thù của địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về <i>đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</i> ; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về <i>hội nhập quốc tế trong tình hình mới</i> ; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về <i>đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới</i> ; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về <i>phát triển kinh tế tư nhân</i> và các Nghị quyết khác,...	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi được Trung ương yêu cầu hoặc địa phương có phát sinh nhu cầu

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 12/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về <i>triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.</i>	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
5	Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng tham mưu, trình ban hành, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
6	Làm tốt công tác đánh giá, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức và có biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Đánh giá, khen thưởng mỗi năm/01 lần - Xử lý trách nhiệm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền
7	Chủ động rà soát quy hoạch và kiện toàn cơ cấu lãnh đạo, bảo đảm lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có ít nhất một lãnh đạo có kiến thức về pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Theo quy định của trung ương

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
8	Điều động, luân chuyển cán bộ, công chức của Sở Tư pháp đi làm việc ở cơ sở để bổ sung kinh nghiệm thực tiễn.	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Theo quy định của trung ương
10	Phát động phong trào “Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật” trong toàn tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Bắt đầu từ Quý IV/2025 và thường xuyên trong những năm tiếp theo
11	Thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước; phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.	Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
12	Bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
13	Đẩy mạnh truyền thông chính sách, dự thảo văn bản, nhất là các chính sách, dự thảo văn bản có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp thông qua các nền tảng mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo (AI).	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong quá trình soạn thảo văn bản

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
14	Thể chế hóa theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; kịp thời đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tổ chức thực hiện nghiêm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, như trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hoá,...	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III/2025
15	Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III/2025
16	Tập trung thể chế theo thẩm quyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp; phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên
17	Tiếp tục phát huy tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy “dám làm, dám chịu trách nhiệm”, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng,...). Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.			
18	Đa dạng hoá phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số gắn với xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
19	Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Thường xuyên đánh giá hiệu quả thi hành của văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý để tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của văn bản quy phạm pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
20	Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo gắn với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
21	Xử lý tốt các tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là các tranh chấp về kinh doanh, thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để tránh diễn biến thành tranh chấp lớn, phức tạp, kéo dài dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệp	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	có khả năng phát triển thành tranh chấp quốc tế.	xã	hội doanh nghiệp	
22	Thực hiện cơ chế thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế.	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Nội vụ), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
23	Lựa chọn các cán bộ, công chức để đào tạo tại nước ngoài về tiếng Anh bằng nguồn ngân sách tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Nội vụ), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	02 lớp/năm
24	Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật. Có chính sách thu hút, tiếp nhận chuyên gia pháp luật, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công. Hỗ trợ hằng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Trung ương.	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Nội vụ, Sở Tài chính), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
25	Phối hợp tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về xây dựng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
26	Thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về ưu	Các sở, ban,	Các cơ quan,	Thực hiện

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Tổ chức triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật khi được chỉ đạo (khi được trung ương chỉ đạo).	ngành tỉnh (Sở Tư pháp), Ủy ban nhân dân cấp xã	đơn vị có liên quan	thường xuyên
27	Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”. Có chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Tư pháp), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
28	Áp dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc biệt của Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên
29	Thực hiện việc phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động theo đúng hướng dẫn của Trung ương. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Tài chính), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.			
30	Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh; theo đó, bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển.	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Tài chính), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
31	Bố trí nguồn ngân sách của tỉnh phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật; ưu tiên cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.	Các sở, ban, ngành tỉnh (Sở Tài chính, Sở Tư pháp), Ủy ban nhân dân cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 10 hàng năm